

Số: 20 /QĐ-TQT

Bến Cát, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc thành lập Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND phường Bến Cát trên cơ sở tổ chức lại Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND thành phố Bến Cát khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng nhà trường;

Xét theo yêu cầu công tác và năng lực, đạo đức giáo viên, nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV trong toàn đơn vị gồm các ông bà có tên và giữ chức vụ cụ thể cho năm học 2025-2026 (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ của từng thành viên do Hiệu trưởng phân công cụ thể, phù hợp với khả năng cán bộ GV, NV. Lương và các khoản phụ cấp được hưởng theo chế độ nhà nước hiện hành.

Thời hạn giữ chức vụ tính từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/8/2026.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tuyết Minh



**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB – GV - NV
NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Kèm theo Quyết định số 26./QĐ-TQT ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nữ	Nhiệm vụ được phân công, công tác kiêm nhiệm
1	Nguyễn Thị Tuyết Minh	HT	x	Phụ trách chung, xây dựng kế hoạch nhà trường, Thi đua, Tài chính, Chi bộ, Chi đoàn, Đội.
2	Phan Thị Huệ	PHT	x	Phụ trách chính chuyên môn: khối lớp 1, 2, 4, bộ môn, BDTX, Hội KH, sổ đăng bộ, thư viện - thiết bị, TTDL, thêm giờ thêm buổi, theo dõi GV nghỉ dạy (GV lưu ý: GV xin phép PHT phụ trách chính), theo dõi sĩ số HS hàng tháng, sắp xếp TKB – theo dõi GV bồi dưỡng buổi chiều; HS học bơi.
3	Lê Hiền Hậu	PHT	x	Phụ trách chính bán trú, khối 3 - 5, CSVC, ngoài giờ, Y tế học đường, Vì sự tiến bộ phụ nữ.
4	Võ Thị Bình	GV dạy lớp	x	GVCN 1.1
5	Dương Ngọc Trâm	GV dạy lớp	x	GVCN 1.2
6	Trần Minh Tuyết	GV dạy lớp	x	GVCN 1.3; TPCM Tổ lớp 1
7	Phạm Thị Kim Thảo	GV dạy lớp	x	GVCN 1.4
8	Nguyễn Quế Anh	GV dạy lớp	x	GVCN 1.5; TT CM Tổ lớp 1
9	Nguyễn Thị Lệ Thu	GV dạy lớp	x	GVCN 1.6
10	Phạm Thị Trinh	GV dạy lớp	x	GVCN 1.7
11	Trần Thị Thúy An	GV dạy lớp	x	GVCN 1.8
12	Phạm Thị Thu Hằng	GV dạy lớp	x	GVCN 1.9
13	Nguyễn Thị Thùy Dương	GV dạy lớp	x	GVCN 1.10
14	Cao Thị Kim Sơn	GV dạy lớp	x	GVCN 2.1; TP CM Tổ lớp 2
15	Phan Thị Xuân Hương	GV dạy lớp	x	GVCN 2.2
16	Huỳnh Thị Trần Huy	GV dạy lớp	x	GVCN 2.3
17	Nguyễn Kim Thanh	GV dạy lớp	x	GVCN 2.4
18	Nguyễn Thị Thủy	GV dạy lớp		GVCN 2.5; TT CM Tổ lớp 2
19	Bùi Hồng Ngọc	GV dạy lớp	x	GVCN 2.6
20	Phan Hoàng Bảo Trân	GV dạy lớp	x	GVCN 2.7
21	Nguyễn Thị Ngọc Thiệt	GV dạy lớp	x	GVCN 2.8
22	Đoàn Thị Mộng Loan	GV dạy lớp	x	GVCN 2.9

23	Phạm Thị Mỹ Vân	GV dạy lớp	x	GVCN 2.9
24	Phạm Văn Lâm	GV dạy lớp	x	GVCN 3.1
25	Lương Thị Thanh Tuyền	GV dạy lớp		GVCN 3.2; TT CM Tổ lớp 3
26	Châu Thị Kim Ngân	GV dạy lớp	x	GVCN 3.3
27	Nguyễn Ngọc Thương	GV dạy lớp		GVCN 3.4
28	Bùi Thị Minh Huệ	GV dạy lớp	x	GVCN 3.5; TT CM Tổ lớp 3
29	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 3.6
30	Lê Ngọc Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 3.7
31	Lê Việt Anh	GV dạy lớp	x	GVCN 3.8
32	Nguyễn Thị Dung	GV dạy lớp	x	GVCN 3.9
33	Nguyễn Thị Quế	GV dạy lớp	x	GVCN 4.1
34	Lê Thị Kim Tuyền	GV dạy lớp	x	GVCN 4.2
35	Hứa Vũ Hải Thụy	GV dạy lớp	x	GVCN 4.3
36	Trần Thị Thúy	GV dạy lớp	x	GVCN 4.4; TP CM Tổ lớp 4
37	Trần Thị Thu Thuận	GV dạy lớp	x	GVCN 4.5; TT CM Tổ lớp 4
38	Cư A Đình	GV dạy lớp	x	GVCN 4.6
39	Phạm Thị Tuyết Hoa	GV dạy lớp	x	GVCN 4.7
40	Trương Thị Yến	GV dạy lớp	x	GVCN 4.8
41	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	GV dạy lớp	x	GVCN 4.9
42	Trần Thị Hằng	GV dạy lớp	x	GVCN 5.1
43	Hoàng Thị Thu Huyền	GV dạy lớp	x	GVCN 5.2
44	Phạm Thị Lan Anh	GV dạy lớp	x	GVCN 5.3; TT CM Tổ lớp 5
45	Trần Thị Ngọc Thi	GV dạy lớp	x	GVCN 5.4
46	Nguyễn Thị Kim Dung	GV dạy lớp	x	GVCN 5.5; TT CM Tổ lớp 5
47	Lê Thị Kim Thảo	GV dạy lớp	x	GVCN 5.6
48	Vũ Thị Thúy Kiều	GV dạy lớp	x	GVCN 5.7
49	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	GV dạy lớp	x	GVCN 5.8
50	Lưu Thị Mỹ Duyên	GV dạy lớp	x	GVCN 5.9
51	Đào Thị Thu Sương	GV dạy lớp	x	GVCN 5.10
52	Lê Thị Tuyết Vân	GV A. văn	x	TT CM Tổ TA
53	Trương Thị Minh Loan	GV A. văn	x	
54	Lê Thị Thanh Phú	GV A. văn	x	
55	Trần Thị Kim Duy	GV A. văn	x	
56	Lê Thị Hồng Nhung	GV A. văn	x	
57	Trần Thị Kim Thêm	GV Tin học	x	TT CM Tổ N – H - T
58	Nguyễn Thanh Tuấn	GV Nhạc		
59	Nguyễn Thị Liễu	GV Nhạc	x	
60	Phạm Quốc Tuấn	GV M.thuật		
61	Nguyễn Thị Trà My	GV M.thuật	x	
62	Đoàn Ng. Hoàng Quỳnh	GV GDTC		TT CM Tổ GDTC
63	Nguyễn Thanh Sơn	GV GDTC		
64	Hà Khánh Phước	GV GDTC		
65	Nguyễn Khắc Nhật	GV GDTC		
66	Hà Huy Đồng	TPT Đội		Tổ trưởng Tổ hành chính



67	Huỳnh Thị Hương	VT+TQ	x	TP Tổ hành chính
68	Nguyễn Thị Danh	Kế toán	x	
69	Nguyễn Đức Tây	YTHĐ	x	
70	Lê Thị Bích Hạnh	TV - TB	x	
71	Võ Thị Thanh Hoa	NV Phục vụ	x	
72	Nguyễn Ngọc Mỹ	NV Phục vụ	x	
73	Nguyễn Văn Thành	NV Bảo vệ		
74	Nguyễn Văn Thuận	NV Bảo vệ		
75	Nguyễn Văn Yên	NV Bảo vệ		
76	Nguyễn Thị Mỹ Linh	GV TA	x	GV HĐ
77	Bùi Thị Giang	GV	x	Dự trữ

Tổng số: 77 CB-GV-NV

Nữ: 63